UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 546 /BC-SYT

Hoà Bình, ngày 09 tháng 12năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19
(từ ngày 01/12/2022 đến ngày 07/12/2022)

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19: Tổng số 08 ca

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận 05 ca. Trong đó:

Huyện Cao Phong 04 ca, huyện Kim Bôi 01 ca.

1.2. ***Ca tái nhiễm trong tuần***: Ghi nhận 03 ca. Trong đó:

Ghi nhận huyện Cao Phong 02 ca, huyện Yên Thủy 01 ca.

Lũy kế đến hết ngày 07/12/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 207.880 (trong đó 207.597 ca mắc mới, 283 ca tái nhiễm).

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.3 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 07/12/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **106 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 01 trường hợp, trong đó:

+ Số bệnh nhân không triệu chứng: 01 trường hợp;

+ Số bệnh nhân nhẹ: 0 trường hợp;

+ Số bệnh nhân trung bình: 01 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 0 trường hợp.

+ Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 01 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 18 trường hợp. Trong đó:

+ Số không có triệu chứng: 05 trường hợp

+ Mức độ nhẹ: 13 trường hợp

+ Khỏi bệnh trong ngày: 23 trường hợp

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 0 mẫu
+ Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
+ Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 0 mẫu
+ Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
+ Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 155 mẫu/155 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 02 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 153 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 17 mẫu/17 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 02 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 15 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- *Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.262.426 liều*
- *Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.314.778 mũi*

- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.759 người, trong đó:

+ Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 7.016 người

+ Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 116.157 người

+ Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 427.586 người

+ Số người tiêm mũi bổ sung: 219.654 người

+ Số người tiêm mũi 4(nhắc lại lần 2): 152.053 người

- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 79.566 người

+ Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 543 người

+ Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 78.823 người

+ Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 54.394 người

- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 112.190 người

+ Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 16.258 người

+ Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2: 95.933 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồnTr3 07.12	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	0	34.403	98,2	0	234	0,7	98,9
2	Cao Phong	28.150	0	28.127	99,9	0	74	0,3	100,2
3	Kim Bôi	69.385	0	67.587	97,4	0	1.353	1,9	99,4
4	Lạc Sơn	83.110	0	80.960	97,4	0	1.388	1,7	99,1
5	Lạc Thủy	38.851	0	38.475	99,0	0	31	0,1	99,1
6	Lương Sơn	73.328	0	71.283	97,2	0	2.062	2,8	100,0
7	Mai Châu	36.416	0	35.577	97,7	0	703	1,9	99,6
8	Tân Lạc	54.899	0	54.710	99,7	0	12	0,0	99,7
9	Yên Thủy	37.702	0	37.778	100,0	0	16	0,0	100,0
10	Thành phố HB	96.555	0	94.843	98,2	0	1.143	1,2	99,4
Cộng		**553.424**	**0**	**543.743**	**98,3**	**0**	**7.016**	**1,3**	**99,5**

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	0	28.228	80,6	0	9.645	89,7
2	Cao Phong	28.150	10.989	0	23.252	82,6	0	10.223	93,0
3	Kim Bôi	69.385	12.600	0	54.353	78,3	0	12.528	99,4
4	Lạc Sơn	83.110	17.000	0	55.548	66,8	0	16.491	97,0
5	Lạc Thủy	38.851	10.800	0	32.349	83,3	0	10.492	97,1
6	Lương Sơn	73.328	24.000	0	65.358	89,1	0	18.853	78,6
7	Mai Châu	36.416	18.800	0	32.864	90,2	0	18.700	99,5
8	Tân Lạc	54.899	17.787	0	39.535	72,0	0	14.810	83,3
9	Yên Thủy	37.702	7.500	0	29.100	77,2	0	7.306	97,4
10	Thành phố HB	96.555	33.100	0	69.010	71,5	0	33.005	99,7
Cộng		**553.424**	**163.326**	**0**	**427.586**	**77,3**	**0**	**152.053**	**93,1**

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2						
			Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ		Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ
1	Đà Bắc	5.177	0	6	0,1	0	5.197	100,4	100,5	0	3.656	71,1
2	Cao Phong	3.547	0	56	0,2	0	3.527	99,4	99,6	0	2.275	64,1
3	Kim Bôi	10.308	0	52	0,5	0	10.291	99,8	100,3	0	6.436	63,3
4	Lạc Sơn	12.973	0	134	1,0	0	12.851	99,1	100,1	0	9.700	77,5
5	Lạc Thủy	6.832	0	189	2,8	0	6.644	97,2	100,0	0	5.181	76,6
6	Lương Sơn	8.785	0	236	2,7	0	8.582	97,7	100,4	0	6.754	77,1
7	Mai Châu	4.551	0	131	0,3	0	4.482	98,5	98,8	0	3.344	77,3
8	Tân Lạc	7.596	0	117	0,9	0	7.586	99,9	100,8	0	5.110	70,7
9	Yên Thủy	5.857	0	93	1,6	0	5.785	98,8	100,4	0	3.960	69,0
10	TPHB	14.012	0	137	1,0	0	13.878	99,0	100,0	0	7.978	58,0
Tổng cộng		**79.638**	**0**	**543**	**0,7**	**0**	**78.823**	**99,0**	**99,9**	**0**	**54.394**	69,8

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 07.12	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	0	1.603	24,8	19	5.361	82,8	6.964	99,9
2	Cao Phong	6.549	5	1.238	18,9	14	5.085	77,6	6.323	96,5
3	Kim Bôi	15.290	0	2.651	17,3	0	12.306	80,5	14.957	97,8
4	Lạc Sơn	19.821	263	2.083	10,5	533	17.722	89,4	19.805	99,9
5	Lạc Thủy	8.372	0	989	11,8	0	7.589	90,6	8.578	102,5
6	Lương Sơn	12.290	9	2.607	21,2	10	10.171	82,8	12.778	104,0
7	Mai Châu	7.197	0	892	12,4	0	6.194	86,1	7.086	98,5
8	Tân Lạc	11.165	61	1.884	16,9	100	9.470	84,8	11.354	101,7
9	Yên Thủy	8.302	0	1.105	13,3	0	7.044	84,8	8.149	98,2
10	TPHB	17.523	56	1.821	10,4	333	13.981	79,8	15.802	90,2
Tổng cộng		**112.984**	**394**	**16.873**	**14,9**	**1.009**	**94.923**	**84,0**	**111.796**	**98,9**

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;

- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;

- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;

- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GĐ, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH HÒA BÌNH

Bùi Thu Hằng